

THÔNG TIN



TRAO ĐỔI

VAI TRÒ CỦA TRƯỞNG THÔN VÀ NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở VÙNG DÂN TỘC THiểu SỐ TỈNH BẮC KẠN¹

TS. Lương Thị Hạnh
Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên

Tóm tắt: Trong lịch sử phát triển của mỗi tộc người ở nước ta, sự ảnh hưởng của các già làng, trưởng họ, trưởng thôn/bản không chỉ trong một gia đình, một dòng họ mà còn lan tỏa mạnh mẽ đến cả cộng đồng, xã hội xung quanh. Họ có vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống xã hội của địa phương, là chỗ dựa của chính quyền các cấp trong công tác vận động quần chúng thực hiện đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới ở vùng miền núi tỉnh Bắc Kạn.

Từ khóa: Vai trò của trưởng thôn, người có uy tín, xây dựng nông thôn mới, dân tộc thiểu số, Bắc Kạn.

Ngày nhận bài: 3/10/2018; ngày gửi phản biện: 10/10/2018; ngày duyệt đăng: 3/12/2018

1. Vài nét về những người có uy tín vùng dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Kạn

Theo niên giám Thống kê năm 2016, tỉnh Bắc Kạn có 8 đơn vị hành chính (1 thành phố và 7 huyện) với 122 xã, phường, thị trấn. Dân số là 308.300 người, gồm 7 dân tộc, trong đó dân tộc thiểu số chiếm trên 80%. Số dân thành thị chiếm tỷ lệ khá thấp, chỉ có 16,2% (47.738 người), còn lại là dân cư nông thôn, có 101/122 xã vùng cao (chiếm 82,79%). Nguyên nhân của sự phân bố dân cư chênh lệch trên đây phải kể đến lịch sử cư trú. Vì thế, thôn/bản cũng theo đó mà phân tán thành từng chòm xóm nhỏ hoặc từng hộ gia đình cách xa nhau, nhất là các xã vùng cao nơi các tộc người Hmông, Dao cư trú. Thực tế đó làm cho việc xây dựng nông thôn mới ở vùng cao gặp rất nhiều khó khăn.

Hiện nay, toàn tỉnh Bắc Kạn có 1.421 thôn, tổ dân phố. Trước đây, thôn/bản truyền thống của đồng bào cơ bản thuần nhất về thành phần tộc người (việc thu nhận thêm thành viên đến cư trú chỉ xảy ra với các trường hợp cá nhân hay gia đình có người thân ở bản mà họ muốn nhập cư hoặc đó là dâu, rể của thôn/bản). Ngày nay, quá trình giao thoa văn hóa giữa các tộc người diễn ra sâu rộng, nên trong một thôn/bản có thể có nhiều tộc người, nhiều dòng họ cùng sinh sống, tạo nên sự phong phú và đa dạng về phong tục, tập quán của mỗi dân tộc tại địa phương.

¹ Bài viết là kết quả nghiên cứu thuộc đề tài cấp Bộ “Tác động của phong tục tập quán đến quá trình xây dựng nông thôn mới khu vực miền núi phía Bắc”, mã số B2017-TNA-52 do TS. Lương Thị Hạnh làm Chủ nhiệm đề tài.

Thôn, làng, buôn, phum, sóc... (từ đây viết chung là thôn/bản) là nơi cộng đồng dân cư bền vững, liên kết chặt chẽ với nhau trong quan hệ kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, họ tộc và huyết thống (Lương Thị Thu Hòa, 2011). Trải qua các thời kỳ khác nhau của lịch sử, thôn/bản luôn là chân rết cầu nối giữa người dân với chính quyền cấp cơ sở. Do đó, cần có một người đứng đầu để đại diện cho lợi ích của cộng đồng dân cư cùng sinh sống trên một địa bàn - gọi là trưởng thôn/bản. Vì vậy, vai trò của trưởng thôn/bản tồn tại như một yêu cầu khách quan do tính tự quản của thôn/bản đòi hỏi.

Về nhiệm vụ và quyền hạn của trưởng thôn, có nơi già làng và trưởng thôn riêng biệt, có nơi là một. Trưởng thôn/bản quán xuyến đời sống mọi mặt trong cộng đồng, tuy có trình độ học vấn cao hơn nhưng vốn am hiểu về phong tục, tập quán còn hạn chế, do đó khi giải quyết các vấn đề liên quan đến tập tục, họ phải tìm đến sự giúp đỡ của những già làng - người cao tuổi có uy tín trong thôn/bản.

Già làng là những người nắm rất chắc lịch sử, phong tục, tập quán, ranh giới đất đai của địa phương. Bên cạnh đó, các thầy lang, thầy cúng hoặc những nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, nhà giáo (có cả người cao tuổi và trẻ tuổi) đã có những đóng góp cho công cuộc xây dựng nông thôn mới tại địa phương là những người có uy tín trong cộng đồng. Người uy tín không có phụ cấp (ngoại trừ việc được chính quyền tạo điều kiện cho đi tham quan), còn trưởng thôn có phụ cấp (mức phụ cấp tùy theo điều kiện mỗi địa phương).

Nếu trưởng thôn/bản, người uy tín có vị trí, vai trò quan trọng trong đời sống các dân tộc Tày, Nùng, thì đối với dân tộc Hmông, trưởng dòng họ là người có khả năng quy tụ, tập hợp người dân bằng lời nói, qua việc làm. Mọi việc trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày hay trong các hoạt động tín ngưỡng, tâm linh đều được đồng bào tin tưởng, nghe và làm theo trưởng họ. Trong khi đó, ở dân tộc Dao và Sán Chay, mọi việc lớn nhỏ trong cuộc sống, người dân thường nghe và làm theo lời chỉ dẫn của thầy cúng.

Do tính chất phát triển của xã hội, ngày nay ngoài đại diện của thôn (trưởng thôn/bản), còn có Bí thư Chi bộ và các tổ chức chính trị - xã hội khác như Mặt trận, Chi hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Nông dân... làm công tác vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của địa phương.

2. Vai trò của trưởng thôn, người có uy tín trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bắc Kạn

2.1. Vai trò tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước

Thực tiễn cho thấy, mọi chủ trương, chính sách từ các cấp chính quyền đến được với người dân hay không đều thông qua thôn/bản. Do vậy, để chính sách đi vào cuộc sống thì công tác tuyên truyền là nhiệm vụ hàng đầu, người dân có hiểu đúng chính sách thì khi triển khai thực hiện mới đạt hiệu quả.

Thực hiện chủ trương về việc “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021 theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2017, thời gian qua, tỉnh Bắc Kạn đã kết hợp lồng ghép với các chương trình khác để phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền được triển khai sâu rộng hơn ở vùng dân tộc thiểu số. Ngoài ra, tỉnh cũng chú trọng xây dựng chương

trình, chuyên trang, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân tộc trên tờ báo, trang web chính thống trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Phần lớn đồng bào các dân tộc thiểu số (đặc biệt là dân tộc Hmông, Dao) phải lên nương từ sáng sớm đến chiều tối mới trở lại nhà, thậm chí còn ngủ lại trên nương để tiện canh tác và chăm nom mùa màng. Do đó, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật gặp rất nhiều khó khăn. Để tổ chức được một buổi họp có mặt đông đủ các gia đình tại thôn/bản của người Hmông, Dao..., trước đó các ban ngành của xã đã phân công cán bộ đến từng thôn bản và thậm chí lên tận nương rẫy vận động người dân bố trí thời gian thích hợp về bản để nghe tuyên truyền. Từ những văn bản pháp luật vốn khô cứng, có tính “hàn lâm” khó hiểu, đã được cán bộ tuyên truyền bằng các video phóng sự, phim ngắn cho dễ nhớ, dễ hiểu... với những nội dung súc tích, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng và địa bàn. Ví dụ, ở vùng đồng bào Hmông, Dao và Sán Chay, khi triển khai thực hiện những văn bản của Nhà nước và chính quyền địa phương, cán bộ phải trực tiếp xuống bản và tuyên truyền bằng tiếng nói của dân tộc đó, đồng thời giảng giải thêm để họ hiểu.

Thông thường, thôn/bản của các dân tộc Hmông, Dao và Sán Chay mang tính khép kín tương đối với đời sống bên ngoài, hầu hết thông tin đến với người dân là những thông tin mang tính trực tiếp. Vì thế, hiệu quả của thông tin, độ tin cậy của thông tin phụ thuộc vào vai trò, uy tín của người tuyên truyền. Uy tín của người truyền tin trực tiếp càng cao thì hiệu quả công tác truyền thông càng lớn.

Song song với các hình thức tuyên truyền như: tổ chức in ấn, cấp phát tờ gấp, tờ rơi..., hàng năm công an tỉnh đã phối hợp với công an các huyện, xã, chủ động phối hợp với Phòng Tư pháp tổ chức hàng trăm buổi nói chuyện, tuyên truyền, giáo dục pháp luật lưu động tại các trường học, bản làng để mang kiến thức pháp luật đến gần hơn với đồng bào. Ngoài ra, tỉnh còn chú trọng mở các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ công an xã, trưởng bản, trưởng họ, người có uy tín nhằm giúp họ nâng cao kiến thức pháp luật, từ đó tuyên truyền cho đông đảo người dân trong thôn/bản. Đặc biệt, việc cơ quan tư pháp tổ chức xét xử lưu động một số vụ án tại nơi có người phạm tội cũng là hình thức tuyên truyền có hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của đồng bào về pháp luật và đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn.

Với nhiều hình thức khác nhau, nội dung tuyên truyền được lựa chọn đa dạng, thiết thực từ Luật Dân sự, Luật Tổ tụng dân sự, Luật Giao thông đường bộ, Luật Hôn nhân và Gia đình,... Nhờ đó, kịp thời tuyên truyền, nâng cao nhận thức pháp luật cho người dân, góp phần giải quyết cơ bản những tồn tại, bức xúc như giải phóng mặt bằng, tranh chấp đất đai, phòng, chống tai nạn, tệ nạn xã hội, phòng chống cháy nổ,... Qua đó, góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống của người dân.

2.2. Vai trò trong công tác vận động đồng bào tham gia giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Thông thường khi nói xây dựng nông thôn mới (NTM), mọi người đều nghĩ tới việc đầu tiên là xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập người dân. Thực ra, nếu không ổn định tình hình an ninh trật tự (ANTT) trên địa bàn, không tạo cuộc sống thôn xóm bình yên thì sẽ khó phát huy vai trò của người dân trong tiến trình xây dựng NTM. Do đó, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bắc Kạn đã lãnh đạo, chỉ

đạo đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”; trong đó chú trọng xây dựng nội dung, kế hoạch thực hiện tiêu chí số 19 về ANTT trong xây dựng NTM.

Trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, đội ngũ trưởng thôn, người có uy tín là hạt nhân tích cực, giữ vai trò trung tâm đoàn kết trong cộng đồng dân cư. Với phương châm “Lắng nghe dân nói, nói để dân hiểu, làm cho dân tin”, đồng thời công an tỉnh đã chỉ đạo xây dựng mô hình “tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải” về ANTT ở cơ sở. Hàng năm, công an tỉnh đã huy động hàng nghìn lượt cán bộ, chiến sĩ tăng cường xuống cơ sở phối hợp với đội ngũ trưởng thôn, người có uy tín trực tiếp lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Từ đó, phát hiện và giải quyết dứt điểm nhiều mâu thuẫn, vướng mắc trong nhân dân, không để phát sinh “điểm nóng” phức tạp về ANTT, giữ vững bình yên nơi thôn bản.

Toàn tỉnh hiện vẫn tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của 1.421 mô hình “Tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải về ANTT”, như mô hình tiếng mõ an ninh trật tự (xã Vi Hương, xã Lục Bình, huyện Bạch Thông); tổ tự quản về đô thị và vệ sinh môi trường; nhóm liên gia tự quản về an ninh trật tự; khu dân cư văn minh” (thành phố Bắc Kạn),... Mô hình tự quản về ANTT ở cơ sở đã giúp mang lại hiệu quả tích cực trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là các hoạt động tuyên truyền, lôi kéo đồng bào theo đạo Tin Lành trái pháp luật, di cư tự do (trường hợp dân tộc Hmông), nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, góp phần vào sự thành công trong công cuộc xây dựng NTM của tỉnh.

Chỉ tính từ đầu năm 2017 đến nay, công an trong tỉnh đã phối hợp với Ban dân vận các cấp của tỉnh tổ chức hơn 217 hội nghị “Lắng nghe ý kiến nhân dân” từ cấp huyện, thị, thành phố đến cấp xã, thị trấn và các tổ an ninh xã hội ở các thôn/bản, thu hút hàng vạn người dân tham gia; tổ chức 2.386 buổi tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã, phường, thị trấn và tuyên truyền lưu động; kẻ vẽ các khẩu hiệu, áp phích. Thông qua đó, quần chúng nhân dân đã cung cấp cho lực lượng công an trên 2.457 nguồn tin, giúp lực lượng công an điều tra, giải quyết hàng nghìn vụ việc phức tạp về ANTT; hòa giải hơn 1.000 vụ việc, mâu thuẫn trong nhân dân; vận động nhân dân giao nộp súng săn, súng bắn hơi cò, súng thể thao. Kết quả đã góp phần giữ vững ANTT ở cơ sở, nhất là địa bàn vùng sâu vùng xa (Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Bắc Kạn, 2015).

Những tấm gương tiêu biểu là trưởng thôn/bản, người có uy tín trên lĩnh vực ANTT trong thời gian qua rất nhiều, có thể nhắc đến: ông Bàn Văn Mạo (Bí thư chi bộ, công an viên, thôn Cốc Mòn, xã Cao Thượng, huyện Ba Bể) đã tích cực vận động bà con chấp hành tốt quy ước của thôn; vận động con em tham gia đầy đủ nghĩa vụ quân sự. Thôn có 23 hộ với 119 người đều là dân tộc Dao thì 100% hộ ký cam kết gia đình không có người vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội. Vì thế, tình hình an ninh trật tự trong thôn luôn đảm bảo, không có tệ nạn xã hội, không có phát sinh người nghiện (<https://backan.gov.vn>). Còn thôn Khuổi Đầy (xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn) đều là dân tộc Hmông (đây là bộ phận người Hmông mới di cư đến huyện Chợ Đồn từ năm 1989 - 1990). Khi mới chuyển đến có 15 hộ, 109 nhân khẩu, nhưng chỉ có 01 người biết chữ. Đến nay, thôn đã có 61 hộ, chiếm trên 90% số hộ theo đạo Tin Lành. Để có được kết quả đó, ông Chú Seo Cánh (trưởng thôn, trưởng họ) ngoài việc vận động đồng bào khai hoang, mở rộng đất sản xuất định canh định cư, ổn định cuộc sống còn luôn vận động bà con cảnh giác trước các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo

chống phá Đảng và Nhà nước; xây dựng khối đại đoàn kết giữa người theo đạo và người không theo đạo. Sự quan tâm sát sao của chính quyền huyện, tỉnh cùng với sự nỗ lực của đồng bào Hmông trong việc ổn định đời sống, thôn Khuổi Đầy đã trở thành làng văn hóa mới. Tại thôn Tân Thành, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, Ông Hoàng Hữu Thắng đã làm tốt công tác nắm tình hình, kịp thời giải quyết những vụ việc xảy ra trên địa bàn, vận động bà con không đi xuất khẩu lao động trái phép sang Trung Quốc, không sử dụng súng săn và không tham gia các tệ nạn xã hội khác, chấp hành tốt quy ước của thôn. Nhờ đó những năm qua, tình hình an ninh trật tự trong thôn luôn được giữ vững ổn định (<https://backan.gov.vn>).

2.3. Vai trò trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo

Phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo là mục tiêu lớn nhất và có tính bền vững trong việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân trong Chương trình xây dựng NTM. Trong đó, cần tăng cường tuyên truyền, vận động các hộ nghèo tự nỗ lực vươn lên thoát nghèo, góp phần đảm bảo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Với phương châm “làm cho dân tin”, nhiều trưởng thôn, người có uy tín đã trở thành tấm gương tiêu biểu trong phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng, giúp được nhiều gia đình nghèo trong và ngoài thôn có việc làm ổn định, thu nhập cao. Ông Bùi Đức Nguyễn (thôn Nà Chia, xã Vũ Loan, huyện Na Rì) đã áp dụng khoa học kỹ thuật vào việc nuôi gà đẻ trứng; từ đó cung cấp sản phẩm và hướng dẫn kỹ thuật cho bà con trong thôn. Ngoài ra, ông còn nuôi trâu, nuôi dê, trồng cam, quýt, cây thạch đen. Mỗi năm, gia đình ông thu nhập bình quân 100 triệu đồng. Ông Triệu Đình Nhất (thôn Nà Bay, xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn) là Trưởng ban công tác mặt trận thôn, tích cực tuyên truyền, động viên bà con trong thôn lao động sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình, áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất, nấu rượu men lá, chăn nuôi lợn, đặc biệt là thành lập Hợp tác xã chế biến Chè San tuyệt tạo công ăn việc làm và thu nhập cho nhiều lao động trong thôn. Bà Hoàng Thị Loan (Phố Chính, thị trấn Phú Thông, huyện Bạch Thông) là người đi đầu trong việc thành lập Hợp tác xã Hợp Lực chuyên sản xuất và kinh doanh phở khô tại thị trấn, thu hút 22 hội viên nữ tham gia, thu nhập bình quân mỗi hội viên 4 triệu/tháng; xây dựng quỹ hợp tác xã được 90 triệu đồng giúp đỡ hội viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn không tính lãi để phát triển kinh tế (<https://backan.gov.vn>).

Mỹ Phương là xã khó khăn của huyện Ba Bê, giao thông đi lại khó khăn, nhiều đoạn đường phải qua suối, vào mùa mưa lũ mạnh có thể phá hủy đường bất cứ lúc nào. Trước tình hình đó, Trưởng thôn Dương Văn Tuyên (thôn Cốc Sâu, xã Mỹ Phương) đã bỏ ra rất nhiều công sức để vận động bà con góp công sức làm cầu nhỏ, hiến đất làm tuyến đường rộng 3m, dài hơn 2 km đi qua thôn. Khi có Chương trình 30a hỗ trợ thực hiện cải tạo đồi chè già cỗi, ông đã vận động nhiều hộ trong thôn tin tưởng đầu tư vào cải tạo, trồng mới được khoảng 5.000m² chè, năng suất tăng lên đáng kể. Hiện nay, toàn thôn có khoảng 26ha chè, gần 60ha rừng trồng các loại. Từ chỗ nhiều hộ nghèo, hiện nay thôn chỉ còn 6 hộ nghèo theo tiêu chí tiếp cận đa chiều.

Tóm lại, trong tổ chức sản xuất, những người có uy tín cùng trưởng thôn thường xuyên phối hợp với cán bộ khuyến nông, khuyến lâm hướng dẫn bà con thực hiện sản xuất, gieo trồng đúng thời vụ, đảm bảo cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo quy hoạch chung của địa phương; đồng thời, hướng dẫn các hộ nghèo vay vốn và sử dụng vốn vay của Nhà nước để phát triển sản xuất có hiệu quả, đúng mục đích.

2.4. Vai trò trong giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư

Đối với vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt là ở các thôn bản vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn thì hệ thống luật tục vẫn rất đậm nét, trong đó có cả yếu tố tích cực và cả những điểm không còn phù hợp tác động đến đời sống của cộng đồng dân cư.

Một số tấm gương điển hình trong giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc là ông Dương Công Định (80 tuổi) - người có uy tín ở thôn Làng Chẽ, xã Quảng Chu (Chợ Mới). Khi phong trào xây dựng nông thôn mới được phát động, ngoài việc thông báo trên loa truyền thanh của thôn, ông đã đến từng hộ tuyên truyền để bà con hiểu được ích lợi của xây dựng nông thôn mới. Với vai trò già làng, ông còn vận động nhân dân xóa bỏ tập tục ăn uống không hợp vệ sinh, đưa chuồng trại gia súc ra xa nhà, vận động bà con làm nhà xí, lược bỏ một số tục lệ không phù hợp với đời sống mới trong tang ma,...

Ông Triệu Văn Lâm (thôn Khuổi Giã, xã Rã Bản, huyện Chợ Đồn), với kinh nghiệm gần 20 năm làm trưởng thôn đã có nhiều đóng góp cho sự đổi thay của thôn bản, như: vận động người Dao không cưới tảo hôn, khi có người ốm phải đưa đến cơ sở y tế chữa trị, mà không đón thầy đến nhà cúng ma,... Với nhiều thành tích trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, năm 2015 ông đã vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Trường hợp ông Triệu Tiến Vinh (người Dao Đỏ, xóm Bản Cuôn II, xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn) là thầy cúng có uy tín trong vùng. Khi chữ Nôm Dao đang dần xa lạ với giới trẻ và có nguy cơ mất hẳn, sau nhiều trăn trở ông đã bỏ ra gần 200 triệu đồng xây một căn nhà làm lớp học và khu nội trú cho học sinh từ xa đến học (nhất là những học trò có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn). Lớp học được dựng cạnh ngôi nhà mà gia đình ông đang sinh sống. Khóa học đầu tiên được khai giảng tháng 3/2011. Đây là lớp dạy chữ Nôm Dao đầu tiên trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn nhằm giúp giới trẻ người Dao tiếp cận các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống của dân tộc thông qua việc đọc được những cuốn sách cổ do cha ông để lại, đồng thời bảo tồn được bản sắc văn hóa của người Dao trong tiến trình hội nhập hiện nay, vừa đảm bảo được tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên lĩnh vực văn hóa (Lương Thị Hạnh, 2016).

3. Kết luận

Có thể nói, bằng uy tín và kinh nghiệm, nói đi đôi với làm, trưởng thôn/bản và những người có uy tín đã gương mẫu đi đầu vận động đồng bào cùng xóa bỏ những hủ tục lạc hậu, tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, vận động nhân dân tự nguyện hiến đất làm đường, đóng góp xây dựng NTM; qua đó đóng góp tích cực trong sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chính từ việc phát huy vai trò của trưởng thôn/bản, người có uy tín mà đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh đã cùng gắn kết với nhau, thể hiện tốt vai trò là cầu nối tuyên truyền chủ trương và đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước tới đồng bào các dân tộc, cùng gìn giữ bản sắc văn hoá, giữ gìn tiếng nói, chữ viết trong đồng bào các dân tộc.

Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, việc đánh giá đúng vai trò, vị trí của trưởng thôn, người có uy tín đối với công tác dân tộc và việc thực hiện chính sách dân tộc

trong thời kỳ đổi mới là hết sức quan trọng, giúp cấp ủy, chính quyền địa phương đưa ra các quyết sách sát thực tế hơn. Hiện nay, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, các cấp ủy và chính quyền địa phương đã quan tâm thực hiện nhiều chính sách đãi ngộ dành cho trưởng thôn, người có uy tín. Đồng thời, để ghi nhận sự đóng góp, công hiến của họ, hàng năm tỉnh đã tổ chức Hội nghị biểu dương trưởng thôn, người có uy tín tiêu biểu ở khu dân cư nhằm góp phần xây dựng vùng dân tộc thiểu số Bắc Kạn ngày càng giàu đẹp, xứng đáng là phen dậu phía bắc của Tổ quốc.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Bắc Kạn (2015), *Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2011 - 2015, và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020*.
2. Lương Thị Hạnh (2016), “Lễ “măng tọt” tổ tiên của nhóm Dao Đỏ ở Bản Cuôn, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, Số 11, tr. 61-67.
3. Lường Thị Thu Hòa (2011), *Vai trò của trưởng thôn trong tham gia quản lý nhà nước ở cơ sở (qua thực tiễn tỉnh Bắc Kạn)*, Luận văn thạc sĩ ngành Lý luận - Lịch sử nhà nước và Pháp luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. <https://backan.gov.vn>, truy cập ngày 18/7/2018.